TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/2022/QĐST-HNGĐ	*Phù Mỹ, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Ngọc T1, thống nhất giao con chung là Nguyễn Lê Gia P, sinh ngày 05/8/2012 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Lê Trúc N, sinh ngày 23/10/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về ly hôn, để sung vào ngân sách nhà nước. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008805, ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định. Nên hoàn lại cho chị T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy đinh tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
-Đương sự;
-VKSND huyện Phù Mỹ;
-CCTHA huyện Phù Mỹ;
-UBND xã Mỹ Thọ;
-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thành Tân